

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **107/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/11/2019

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng

Ông Vũ Xuân Tuất.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 517/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2019/QĐHPT-ST ngày 11/11/2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Kim Y**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 7/7 đường số 28, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Anh **Hồ Văn P**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số 7/7 đường số 28, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(*chị Y, anh P vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh P tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn ngày 06/8/2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Ngoài ra, anh P còn có tính ghen tuông vô cớ dẫn đến việc thường hay cãi vã làm mất tình cảm vợ chồng, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau về vấn đề tình cảm. Mặc dù sống chung nhà nhưng giữa chị Y và anh P không ai quan tâm chăm sóc nhau, nay chị Y nhận thấy không còn tình cảm với

anh P. Do vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn P.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 03 (ba) con chung là cháu Hồ Thị T1 T – sinh năm 2000; Hồ Quốc T1 – sinh năm 1996 và Hồ Quỳnh A – sinh ngày 09/9/2012. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Quỳnh A và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu T và cháu T1 đã thành niên và có khả năng lao động, do vậy chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Văn P trình bày:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, anh Hồ Văn P không cung cấp bản tự khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh P tới trụ sở Tòa án để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh P đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về nội dung: Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Y là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị Y được ly hôn với anh P. Về con chung: Giao cháu Quỳnh A cho chị Y nuôi dưỡng, tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu T1 và cháu T đã thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đang sự trình bày không có nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí: Đang sự phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Kim Y yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn P sinh năm: 1977, có nơi cư trú tại: số 7/7 đường số 28, ấp T, xã B, huyện T, Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về Thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Hồ Văn P vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ

vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Hồ Văn P.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06 tháng 8 năm 2003, hôn nhân của chị Y và anh P phù hợp với các Điều 9; Điều 11; Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị Y giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn với anh Hồ Văn P.

Xét, yêu cầu xin được ly hôn của chị Y thì thấy: Từ năm 2012 thì cuộc sống giữa chị Y và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, giữa vợ chồng không có sự tin tưởng nhau về tình cảm. Mặc dù sống cùng nhà nhưng giữa chị Y và anh P không có sự quan tâm, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không thương yêu, quý trọng nhau, không giúp đỡ nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng với nhau.

Mặc khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh P đến Tòa án làm việc, hòa giải để đưa ra những biện pháp hàn gắn tình cảm để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ xây dựng gia đình. Tuy nhiên tại các buổi làm việc, hoà giải cũng như tại phiên tòa, anh P vắng mặt thể hiện việc không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ gia đình.

Từ những nhận định, phân tích trên, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Y yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Y.

3.2. Về con chung: Chị Y, anh P có 03 (ba) con chung là cháu Hồ Thị T1 T – sinh năm 2000; Hồ Quốc T1 – sinh năm 1996 và Hồ Quỳnh Anh – sinh ngày 09/9/2012. Hiện cháu Quỳnh A đang được chị Y trực tiếp chăm sóc. Hơn nữa, cháu Quỳnh A có nguyện vọng được ở chung với mẹ. Vì vậy để ổn định cuộc sống của con trẻ, đảm bảo cho con có môi trường sống và phát triển tốt nhất, cần tiếp tục giao cháu Hồ Quỳnh Anh cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Hồ Thị T1 T, Hồ Quốc T1 đã thành niên và có khả năng lao động. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Y không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

3.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị Vân phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 35; 39; 147; 220; 227; 228; 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9; Điều 11; Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Y về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” với anh Hồ Văn P.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với anh Hồ Văn P.

Về con chung: Giao cháu Hồ Quỳnh A – sinh ngày 09/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Kim Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Hồ Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hồ Văn P được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0006896 ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí.

4. Chị Y, anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Và Kíu

